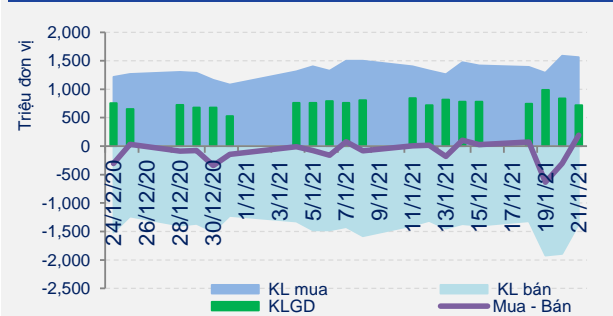
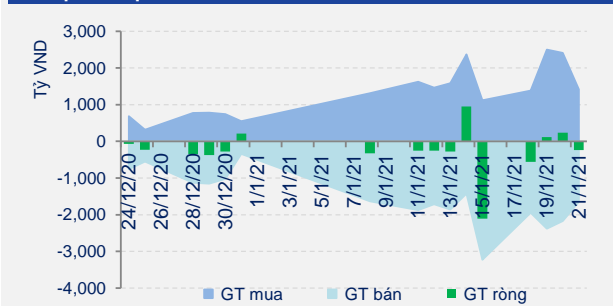


# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 21/1/2021

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,164.21	240.27
% Thay đổi	↑ 2.60%	↑ 3.01%
KLGD (CP)	721,919,685	132,550,862
GTGD (tỷ đồng)	15,758.61	2,045.52
Tổng cung (CP)	1,370,478,500	162,657,400
Tổng cầu (CP)	1,563,493,800	187,578,900

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	48,452,000	2,023,186
KL mua (CP)	43,284,200	1,725,980
GTmua (tỷ đồng)	1,417.26	29.77
GT bán (tỷ đồng)	1,651.62	36.32
GT ròng (tỷ đồng)	(234.35)	(6.54)

**Tương quan cung cầu** HOSE

**Giá trị Giao dịch NĐTNN** HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 3.25%	14.8	2.4	1.2%
Công nghiệp	↑ 2.58%	16.3	2.7	10.3%
Dầu khí	↑ 3.12%	-	2.0	3.3%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 1.70%	-	4.6	2.8%
Dược phẩm và Y tế	↑ 2.07%	14.4	2.4	0.5%
Hàng Tiêu dùng	↑ 1.27%	18.3	4.7	12.7%
Ngân hàng	↑ 3.54%	11.2	2.3	23.3%
Nguyên vật liệu	↑ 4.03%	21.1	2.4	13.8%
Tài chính	↑ 2.26%	19.5	3.3	29.8%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 1.60%	15.4	2.5	2.3%
VN - Index	↑ 2.60%	18.3	3.0	
HNX - Index	↑ 3.01%	16.7	3.9	

## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường hồi phục kỹ thuật trong phiên thứ hai liên tiếp, qua đó lấy lại được hơn 30 điểm đã mất trong phiên 19/1. Kết phiên, VN-Index tăng 29,53 điểm (+2,6%) lên 1.164,21 điểm; HNX-Index tăng 7,01 điểm (+3,01%) lên 240,27 điểm. Thanh khoản trên hai sàn suy giảm so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 17.804 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 854 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.805 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 673 mã tăng, 83 mã tham chiếu, 114 mã giảm. Áp lực bán vào đầu phiên sáng gia tăng nhẹ khiến chỉ số VN-Index giảm xuống sắc đỏ. Nhưng chính tại đây, lực cầu bắt đầu xuất hiện giúp chỉ số này quay trở lại sắc xanh và đã tăng mạnh dần sau đó giúp chỉ số này kết phiên ở mức cao nhất. Nhóm cổ phiếu ngân hàng hôm trước giảm sâu thì hôm nay quay lại đà tăng mạnh mẽ. Dòng tiền đã chảy vào nhóm cổ phiếu ngân hàng như MBB (+5,7%), VCB (+3,9%), TCB (+4,9%), CTG (+3,8%) đẩy giá cổ phiếu bứt phá mạnh mẽ và tạo dấu ấn sôi động cho thị trường chứng khoán. Nhóm bất động sản cũng có sự quay trở lại, dù VRE (-0,5%) vẫn giảm giá, nhưng các cổ phiếu tên tuổi tầm trung đã quay lại với sắc xanh, như DIG (+4,2%), NLG (+2,8%), LDG (+3,3%), SJS (+1,6%), PDR (+0,8%), SCR (+6,3%)... và thậm chí sắc tím như DXG (+6,9%)...

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường hồi phục kỹ thuật trong phiên thứ hai liên tiếp, qua đó lấy lại hơn một nửa số điểm đã mất trong phiên 19/1. Tuy nhiên, thanh khoản mua lên trong phiên hôm nay lại suy giảm và thậm chí còn thấp hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy nhà đầu tư đang có sự thận trọng nhất định. Kịch bản của sóng Elliott sẽ tiếp tục là góc nhìn chủ đạo của phân tích kỹ thuật trong giai đoạn này với việc sóng 3 đã kết thúc khi tăng từ ngưỡng 925 điểm lên ngưỡng 1.200 điểm (fibonacci extension 161,8% sóng 1) và hiện tại là sóng điều chỉnh 4 với target theo lý thuyết là quanh ngưỡng 1.040 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng 3). Dự địa hồi phục kỹ thuật hiện tại không còn nhiều với việc chỉ số đang gần với ngưỡng kháng cự gần nhất quanh 1.170 điểm và cùng với mức thanh khoản thấp như hôm nay thì sự thận trọng là cần thiết. Nhà đầu tư đã tham gia giải ngân một phần danh mục quanh ngưỡng 1.135 điểm (MA20) trong phiên 19/1 có thể canh những nhịp tăng điểm trong phiên tới để chốt lời và chờ đợi những nhịp điều chỉnh về vùng giá thấp hơn để mua lại. Những ngưỡng hỗ trợ cần lưu ý lần lượt 1.145 điểm (MA20) và 1.070 điểm (MA50).

# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 21/1/2021

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index giảm nhẹ vào đầu phiên giao dịch, với mức thấp nhất trong phiên tại 1.132,66 điểm. Nhưng ngay sau đó, lực cầu gia tăng giúp chỉ số lấy lại sắc xanh và đà tăng mạnh dần về cuối phiên giúp chỉ số kết phiên ở mức cao nhất. Kết phiên, VN-Index tăng 29,53 điểm (+2,6%) lên 1.164,21 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VCB tăng 3.900 đồng, HPG tăng 2.500 đồng, VIC tăng 1.800 đồng. Ở chiều ngược lại, VRE giảm 200 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì cho đến khi hết phiên, với mức cao nhất trong phiên tại 243,568 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 7,01 điểm (+3,01%) lên 240,27 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: THD tăng 9.500 đồng, NVB tăng 500 đồng, CEO tăng 1.000 đồng. Ở chiều ngược lại, DL1 giảm 3.000 đồng.

## GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

**Trên HOSE**, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 236,18 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 5,2 triệu đơn vị. HPG mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 100,3 tỷ đồng tương ứng với 2,6 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VRE với 101 tỷ đồng tương ứng với 2,8 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, FUEVFNVD là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 74,1 tỷ đồng tương ứng với 4,1 triệu chứng chỉ quỹ.

**Trên HNX**, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 6,46 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 297 nghìn cổ phiếu. SHB là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 26,8 tỷ đồng tương ứng với 1,5 triệu cổ phiếu, tiếp theo là BVS với 2 tỷ đồng tương ứng với 84 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SHS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 8,6 tỷ đồng tương ứng với 285 nghìn cổ phiếu.

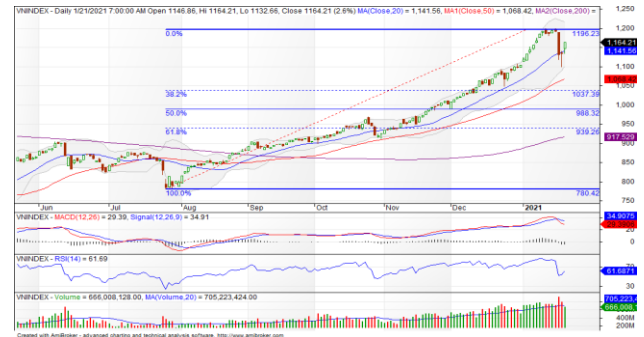
## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

### TP. HCM lần đầu lọt nhóm được các nhà đầu tư ưa thích nhất tại châu Á - Thái Bình Dương

Theo The Business Times (Singapore), mới đây Công ty dịch vụ bất động sản thương mại toàn cầu CBRE đã công bố kết quả khảo sát các nhà đầu tư châu Á - Thái Bình Dương năm 2021. Trong đó, lần đầu tiên TP. HCM lọt vào nhóm các thành phố được ưa thích nhất ở châu Á - Thái Bình Dương về đầu tư xuyên biên giới.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index tiếp tục hồi phục kỹ thuật trong phiên thứ hai liên tiếp và chỉ số hiện đã hồi phục được hơn một nửa số điểm đã mất trong phiên 19/1, thanh khoản khớp lệnh suy giảm so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy lực cầu mua lên là không thực sự mạnh và nhà đầu tư đang thận trọng nhất định.

Trọng tâm của góc nhìn về phân tích kỹ thuật hiện tại vẫn là kịch bản sóng Elliott lập ra trước đó với việc sóng 3 đã kết thúc khi tăng từ ngưỡng 925 điểm lên ngưỡng 1.200 điểm (fibonacci extension 161,8% sóng 1) và hiện tại đang là sóng điều chỉnh 4 với target theo lý thuyết là quanh ngưỡng 1.040 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng 3).

Cũng theo kịch bản này thì sóng tăng 5 ở phía trước với độ dài theo lý thuyết là bằng sóng 1 tức 250 điểm (từ 650 điểm lên 900 điểm) và thị trường có khả năng sẽ vượt đỉnh lịch sử trong năm nay với target theo lý thuyết sẽ là quanh ngưỡng 1.290 điểm.

Thị trường đã hồi phục kỹ thuật được hai phiên với mức tăng lớn hơn 50% mức giảm trước đó, điều này cũng hàm ý việc dự địa hồi phục kỹ thuật không còn nhiều với kháng cự vào khoảng 61,8% mức giảm trước đó (khoảng gần 40 điểm) tức là quanh ngưỡng 1.170 điểm.

Các ngưỡng hỗ trợ tiếp theo lần lượt quanh 1.070 điểm (MA50) và 1.040 điểm (fibonacci retracement 38,2%) có thể là những điểm mua vào tiềm năng của nhà đầu tư dựa trên phân tích kỹ thuật sau khi đã giải ngân một phần quanh ngưỡng 1.135 điểm (MA20) trong phiên 19/1.



## TIN TRONG NƯỚC

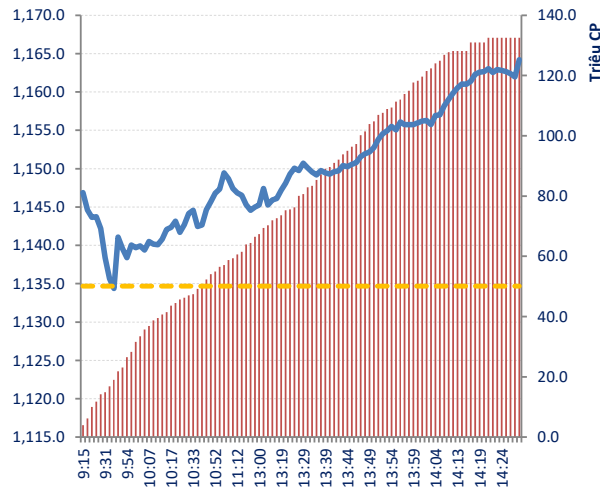
<b>Giá vàng trong nước giảm</b>	Tại thời điểm 16h, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý Doji niêm yết cho khu vực Hà Nội ở mức: 56,1 - 56,5 triệu đồng/lượng, giảm 150.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 200.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.
<b>Tỷ giá trung tâm giảm 4 đồng</b>	Tỷ giá trung tâm sáng 21/1 ở mức 23.144 VND/USD, giảm tiếp 4 đồng so với hôm qua.

## TIN QUỐC TẾ

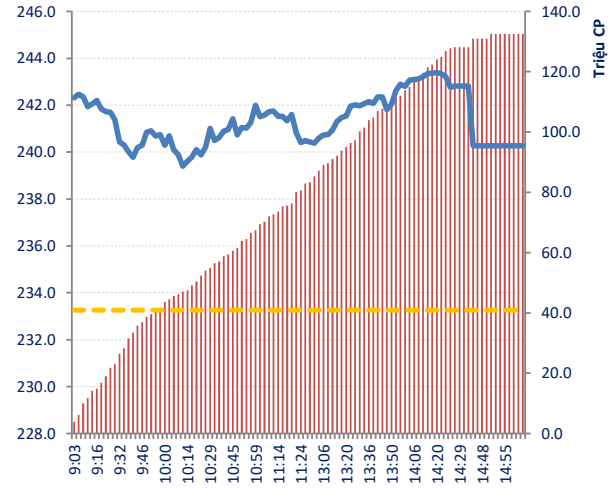
<b>Giá vàng thế giới tăng</b>	Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới tăng 3,4 USD/ounce tương ứng với 0,18% lên 1.869,8 USD/ounce.
<b>Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm</b>	Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,264 điểm tương ứng 0,29% xuống 90,207 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,2140 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3745 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 103,44 JPY.
<b>Giá dầu thế giới giảm</b>	Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,4 USD/thùng tương ứng với 0,75% xuống 52,88 USD/thùng.
<b>Chứng khoán Mỹ tăng điểm</b>	Kết thúc phiên giao dịch ngày 20/1, chỉ số Dow Jones tăng 257,86 điểm tương ứng 0,83% lên 31.188,38 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 260,07 điểm tương ứng 1,97% lên 13.457,25 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 52,94 điểm tương ứng 1,39% lên 3.851,85 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

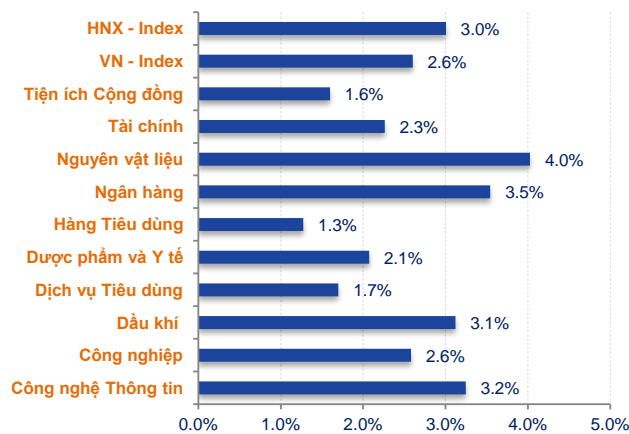
KLGD và VN-Index trong phiên



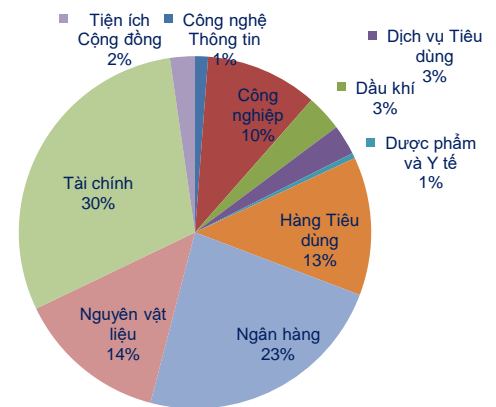
KLGD và HNX-Index trong phiên



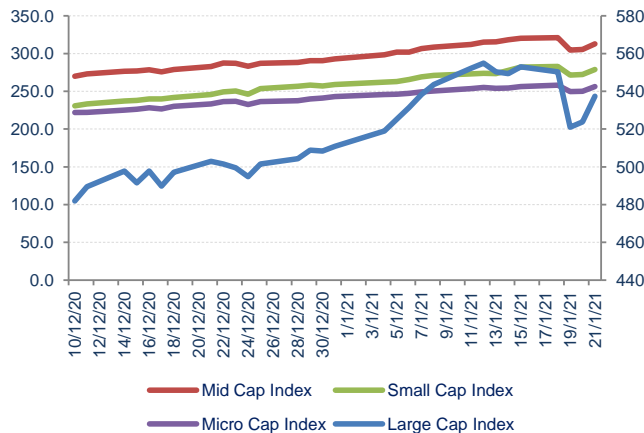
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



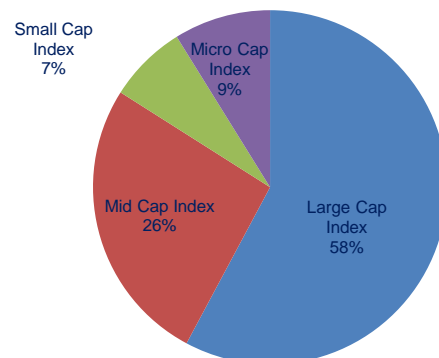
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	FUEVFNVD	4,075,200	E1VFN30	3,278,400
2	LPB	1,505,300	VRE	2,777,800
3	SBT	1,075,500	HPG	2,558,100
4	STB	1,064,200	HDB	1,089,400
5	NVL	898,300	PVT	652,000

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	NVB	606,600	SHB	1,509,100
2	SHS	284,900	BVS	84,000
3	ART	261,724	FID	31,200
4	MBG	80,900	PPS	22,800
5	IDJ	41,900	NAG	22,700

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
STB	19.00	20.00	↑ 5.26%	35,174,100
ROS	3.74	4.00	↑ 6.95%	31,727,400
HQC	2.74	2.93	↑ 6.93%	29,181,900
FLC	5.13	5.48	↑ 6.82%	22,267,300
HPG	41.70	44.20	↑ 6.00%	21,469,700

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	17.70	17.80	↑ 0.56%	23,562,714
HUT	5.20	5.60	↑ 7.69%	12,432,955
PVS	19.70	20.30	↑ 3.05%	8,441,484
SHS	30.10	29.90	↓ -0.66%	7,725,288
IDC	42.50	42.00	↓ -1.18%	7,384,315

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
QCG	8.00	8.56	0.56	↑ 7.00%
MHC	8.00	8.56	0.56	↑ 7.00%
HBC	15.00	16.05	1.05	↑ 7.00%
GMC	29.30	31.35	2.05	↑ 7.00%
KBC	37.20	39.80	2.60	↑ 6.99%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VIG	5.00	5.50	0.50	↑ 10.00%
TNG	20.00	22.00	2.00	↑ 10.00%
LHC	79.30	87.20	7.90	↑ 9.96%
SHE	17.10	18.80	1.70	↑ 9.94%
HTP	12.10	13.30	1.20	↑ 9.92%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
L10	19.00	17.70	-1.30	↓ -6.84%
SMA	8.80	8.21	-0.59	↓ -6.70%
LM8	13.75	12.85	-0.90	↓ -6.55%
SFC	23.50	22.00	-1.50	↓ -6.38%
PMG	18.35	17.30	-1.05	↓ -5.72%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PDB	9.00	8.10	-0.90	↓ -10.00%
NAP	14.00	12.60	-1.40	↓ -10.00%
HHC	77.40	69.70	-7.70	↓ -9.95%
CAG	33.50	30.20	-3.30	↓ -9.85%
DL1	30.50	27.50	-3.00	↓ -9.84%

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	35,174,100	8.6%	1,318	14.4	1.3
ROS	31,727,400	3250.0%	(84)	-	0.4
HQC	29,181,900	0.4%	39	70.0	0.3
FLC	22,267,300	-10.1%	(1,515)	-	0.3
HPG	21,469,700	20.9%	3,235	12.9	2.5

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	23,562,714	12.9%	1,702	10.4	1.3
HUT	12,432,955	-1.7%	(205)	-	0.4
PVS	8,441,484	5.1%	1,373	14.4	0.7
SHS	7,725,288	15.8%	2,130	14.1	2.2
IDC	7,384,315	7.1%	1,010	42.1	2.9

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
QCG	↑ 7.0%	1.0%	151	52.9	0.5
MHC	↑ 7.0%	-0.8%	(88)	-	0.7
HBC	↑ 7.0%	6.8%	1,184	12.7	0.8
GMC	↑ 7.0%	7.5%	1,610	18.2	1.4
KBC	↑ 7.0%	3.3%	743	50.1	1.7

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VIG	↑ 10.0%	-0.8%	(43)	-	0.9
TNG	↑ 10.0%	17.2%	2,642	7.6	1.3
LHC	↑ 10.0%	13.8%	8,486	9.3	1.2
SHE	↑ 9.9%	31.0%	3,817	4.5	1.3
HTP	↑ 9.9%	1.5%	55	221.2	1.1

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
UEVFN	4,075,200	N/A	N/A	N/A	N/A
LPB	1,505,300	12.8%	1,568	8.8	1.0
SBT	1,075,500	5.5%	695	33.7	1.9
STB	1,064,200	8.6%	1,318	14.4	1.3
NVL	898,300	21.5%	5,861	12.3	2.3

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
NVB	606,600	1.1%	111	121.3	1.3
SHS	284,900	15.8%	2,130	14.1	2.2
ART	261,724	4.8%	551	11.6	0.6
MBG	80,900	8.8%	841	8.8	0.7
IDJ	41,900	16.7%	1,803	9.2	1.3

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	367,550	19.4%	4,631	21.4	3.9
VIC	349,405	7.0%	2,509	41.2	2.9
VHM	320,728	30.6%	6,762	14.4	4.1
VNM	227,771	35.3%	5,320	20.5	7.2
BID	183,002	10.7%	2,133	21.3	2.2

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	55,825	13.5%	243	656.8	12.7
SHB	31,069	12.9%	1,702	10.4	1.3
VCS	13,347	39.0%	8,573	10.0	3.7
IDC	12,750	7.1%	1,010	42.1	2.9
PVS	9,416	5.1%	1,373	14.4	0.7

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HRC	4.44	1.7%	297	198.8	3.3
DRH	2.93	8.3%	1,127	9.8	0.8
EVG	2.73	3.0%	357	28.0	0.8
TDC	2.62	17.1%	2,154	7.8	1.3
HNG	2.47	-10.0%	(833)	-	1.8

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	3.33	13.5%	243	656.8	12.7
LUT	2.66	0.1%	10	645.9	0.5
WSS	2.45	2.0%	206	31.5	0.6
VIG	2.40	-0.8%	(43)	-	0.9
BII	2.33	-17.1%	(1,683)	-	0.6



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật**  
[nhat.pt@shs.com.vn](mailto:nhat.pt@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

### **Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

#### **Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

#### **Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

#### **Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)

---